**3. Thủ tục thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh***(chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài).*

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài khi chuyển đi nơi khác hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng, chủ rừng có trách nhiệm nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, hoặc dịch vụ trực tuyến (nếu có).

+ Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Chi cục Kiểm lâm thẩm tra, xác minh.

+ Bước 3: Xử lý văn bản:

Trong thời gian 14 ngày làm việc, Chi cục Kiểm lâm tiến hành thẩm tra, xác minh đặc điểm khu rừng khi cần thiết; Tham mưu lập dự thảo tờ trình, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông xem xét để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thu hồi rừng.

+ Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, ký tờ trình (Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở xem xét và ký. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh).

+ Bước 5: Quyết định thu hồi rừng:

Trong thời gian 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi rừng đối với chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi kết quả đến Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Nếu cần phải xác định và xử lý giá trị chủ rừng đã đầu tư vào khu rừng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thực hiện công việc này trong thời gian 10 ngày làm việc (nếu có).

+Bước 6 : Chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. (Hoặc chuyễn trả qua đường bưu chính nếu có yêu cầu)

**- Cách thức thực hiện:** trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; hoặc dịch vụ trực tuyến (nếu có).

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

Văn bản trả lại rừng của chủ rừng kèm theo quyết định giao rừng, cho thuê rừng hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cá nhân.

+ Tổ chức.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

+ Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư : 38/2007/TT-BNNPTNT, 78/2011/BNNPTNT, 25/2011/TT-BNNPTNT, 47/2012/TT-BNNPTNT, 80/2011/TT-BNNPTNT, 99/2012/TT-BNNPTNT.

+ Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và và phát triển nông thôn.